

Số: 1775 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức thu phí đấu giá tài sản
và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản; Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức thu phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 150/TTr-STC ngày 19/6/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh mức thu phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, nội dung cụ thể như sau:

I. Mức thu phí đấu giá tài sản.

1. Điều chỉnh mức thu phí đấu giá tài sản:

a. Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, theo quy định như sau:

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc đấu giá	Mức thu phí
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng

(Handwritten signatures and initials)

3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu đồng + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá.

b. Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Điều chỉnh mức thu phí tham gia đấu giá tài sản.

Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Đơn vị tính	Mức thu phí
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	đồng/hồ sơ	50.000
2	Từ trên 20 triệu đến 50 triệu đồng	đồng/hồ sơ	100.000
3	Từ trên 50 triệu đến 100 triệu đồng	đồng/hồ sơ	150.000
4	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng	đồng/hồ sơ	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	đồng/hồ sơ	500.000

Trường hợp cuộc đấu giá không được tổ chức thì người tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ số tiền phí đấu giá tài sản mà người tham gia đấu giá tài sản đã nộp.

3. Quản lý và sử dụng

- Cơ quan thực hiện thu phí đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản (Sở Tư pháp).

Số phí thu được để lại 80% cho đơn vị để trang trải các chi phí đấu giá tài sản, số còn lại 20% đơn vị có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, được phép bán đấu giá tài sản theo quy định. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

II. Điều chỉnh mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

1. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

1.1. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	ĐVT	Mức thu
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	đồng/hồ sơ	100.000
2	Từ trên 200 triệu đến 500 triệu đồng	đồng/hồ sơ	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	đồng/hồ sơ	500.000

1.2. Trường hợp bán đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi Mục 1.1 nêu trên thì được thực hiện theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

2.1. Tổ chức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính;

2.2. Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính

2.3. Chi phí dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất trả cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính.

2.4. Lập dự toán, sử dụng và quyết toán chi phí đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính;

2.5. Quản lý tiền đặt cọc trước của người đang đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo Điều 15 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung ban hành tại các văn bản khác trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

- Nơi nhận :
- Như Điều 3;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - CT, các Phó CT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, TM, TH. *Z*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh